

Số: 280/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 21 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐCP ngày 04  
tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc  
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng,  
nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông  
thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế các cơ  
quan, tổ chức hành chính thuộc các sở, ban, ngành; Quyết định số 1610/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi nội dung  
khoản 9, mục II, phần C của Phương án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế các cơ  
quan, tổ chức hành chính thuộc các sở, ban, ngành ban hành kèm theo Quyết định số  
1354/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền  
hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022 – 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 06/TTr-SNN ngày 08 tháng 01 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức thuộc thuộc Sở  
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực  
tiếp của Sở, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của  
các cơ quan chức năng cấp trên có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.



2. Chức năng: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật; Trụ sở Chi cục đặt tại tổ 1, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và các văn bản khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh.

c) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật cho Sở và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo quy định;

d) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục theo quy định của pháp luật.

đ) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật:

a) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản



xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; hướng dẫn việc tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Quản lý công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

5. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong trồng trọt.

7. Chịu trách nhiệm về việc đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo phân công, phân cấp và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu, khai thác, sử dụng thông tin về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý và theo phân công hoặc ủy quyền của cấp có thẩm quyền, quy định của pháp luật.



11. Tham mưu, thực hiện và chịu trách nhiệm về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Chi cục được giao quản lý.

12. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về trồng trọt và bảo vệ thực vật đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố.

14. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

15. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện chuyển đổi số về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định.

17. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định.

18. Quản lý buôn bán các loài thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

19. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục theo quy định.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, người lao động, ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách làm công tác về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng người làm việc**

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có 01 Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.



a) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức, hoạt động của Chi cục theo quy định của pháp luật.

b) Phó chi cục trưởng là người giúp việc Chi cục trưởng và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt Phó chi cục trưởng được Chi cục trưởng giao uỷ quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có 02 phòng chuyên môn, gồm:

a) Phòng Hành chính tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ.

Các phòng có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng (phòng dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01 Phó trưởng phòng; Phòng có từ 07 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó trưởng phòng).

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với chức danh cấp Trưởng, cấp Phó và công chức, người lao động thuộc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

3. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

a) Biên chế công chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và người lao động của Chi cục được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật rà soát, kiện toàn tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Chi cục; ban hành nội quy, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy định này, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các quy định trước đây trái với nội dung được quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó CT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Chuyên viên Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Trần Huy Tuấn**